

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị,
Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị quyết
số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, 139/NQ-CP ngày 17/5/2025
của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân**

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 68-NQ/TW*); Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 198/2025/QH15*); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 138/NQ-CP*); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (*viết tắt là Nghị quyết số 139/NQ-CP*).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch hành động thực hiện các nghị quyết nêu trên, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 139/NQ-CP, nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của cả nước nói chung và tỉnh Sơn La nói riêng.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc phân công, phân cấp và xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp trên; đồng thời cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo các nghị quyết nêu trên phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị cần bám sát nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 và Nghị quyết số

138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP để triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tham gia tích cực, chủ động, hiệu quả của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và các tầng lớp Nhân dân.

- Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và làm giàu hợp pháp, chính đáng.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hoá kinh doanh, bản lĩnh, năng động, sáng tạo; tôn vinh, cổ vũ, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này theo quy định; đảm bảo cụ thể hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của tỉnh, góp phần phát triển nền kinh tế quốc gia. Phát triển kinh tế tư nhân với tinh thần 06 rõ "*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả*".

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phân đầu toàn tỉnh có trên 5.000 doanh nghiệp hoạt động với tổng số lao động trong các doanh nghiệp trên 50.000 người, tổng thu nhập bình quân người lao động từ 9-10 triệu đồng/tháng.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp tư nhân; tăng tỷ trọng đóng góp tối thiểu 8%/năm vào GRDP của tỉnh; hằng năm, thu ngân sách trên địa bàn từ khu vực kinh tế tư nhân đóng góp tối thiểu 25% tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, cả giai đoạn 2025 - 2030 đạt tối thiểu 9.414 tỷ đồng.

- Phân đầu hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn, có thương hiệu và uy tín trong nước và quốc tế; xây dựng một số doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt của tỉnh, hình thành một số chuỗi giá trị bền vững trong các ngành công nghiệp chế biến, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhằm thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2021-2030 đạt trên 8%.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế tư nhân của tỉnh phát triển bền vững, có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có thu nhập cao, có vị thế, uy tín trong nước và khu vực; một bộ phận doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu. Có trên 10.000 doanh nghiệp duy trì

hoạt động; khu vực kinh tế tư nhân đóng góp trên 60% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), là động lực quan trọng của nền kinh tế, kênh huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nắm bắt chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, kế hoạch về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò và những đóng góp của kinh tế tư nhân; khuyến khích, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển, là phương tiện, cách thức để phát triển kinh tế - xã hội và con người; hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền về định hướng phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 198/2025/QH15 và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân tại địa phương, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức triển khai thực hiện, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc của mọi gia đình, mọi cá nhân, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Các cơ quan truyền thông, báo chí cần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế "xin - cho"; tư duy "không quản được thì cấm"; hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và

tổ chức thực thi chính sách, pháp luật. Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các sở, ngành và giữa các đơn vị, xã, phường với nhau.

- Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Nghiên cứu, ban hành các đề án, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế đi kèm với các chính sách ưu đãi đầu tư để tạo cơ hội, động lực cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ kinh tế tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tham gia trong quá trình xây dựng các cơ chế, chính sách đầu tư - kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện rà soát thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc, bất cập; đề xuất, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân.

- Thực hiện phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; thiết lập cơ chế đánh giá, phản hồi về rào cản, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh; khắc phục tình trạng thiếu nhất quán trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các Bộ, ngành và giữa các địa phương với nhau.

- Rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; tiến tới giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính (TTHC); giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ. Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.

- Chuyển mạnh quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh (02 lần/năm) nhằm kịp thời rà soát, chủ động tiếp cận, nắm bắt vướng mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; khẩn trương đề xuất giải pháp xử lý triệt để cho doanh nghiệp, người dân, không để khó khăn tồn đọng kéo dài, không dồn đẩy, né tránh.

- Rà soát các quy định của pháp luật, các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; khuyến khích các hiệp hội, trường đại học, cao đẳng... tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các sở, ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; ưu tiên cân đối, bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ tư vấn pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết vướng mắc, thủ tục, tranh chấp trong các giao dịch trong và ngoài nước; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục pháp lý, mở rộng phạm vi áp dụng chế tài phá sản rút gọn, đẩy mạnh áp dụng thủ tục tố tụng trên nền tảng điện tử, cải cách cơ chế xử lý tài sản.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.

- Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

- Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những nhiễu của cán bộ, công chức; đồng thời, có cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương có liên quan. Tăng cường vai trò của kinh tế tư nhân, doanh nhân trong tham gia góp ý, phản biện chính sách, bảo đảm thực chất, hiệu quả, minh bạch.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*"; có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản thực hiện cơ chế, chính sách nhằm bảo vệ quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh và quyền tài sản hợp pháp của khu vực kinh tế tư nhân; đảm bảo thực thi công bằng pháp luật về cạnh tranh, minh bạch hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hợp đồng, thanh toán, và giải quyết tranh chấp thương mại.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có hành vi can thiệp trái phép vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, trục lợi từ doanh nghiệp.

- Khẩn trương rà soát, thực hiện thanh toán dứt điểm các hợp đồng đang nợ đọng, chấm dứt tình trạng chiếm dụng vốn của doanh nghiệp; phát huy giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động về công tác thanh tra, kiểm tra; rà soát, phân loại đối tượng thanh tra, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, kéo dài; đảm bảo nguyên tắc số lần thanh tra đối với mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (*nếu có*) không quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (*nếu có*), bao gồm cả kiểm tra liên ngành, không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng; miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật. Công bố công khai kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trực tuyến, từ xa (*phù hợp với trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, kiểm tra theo quy định*); xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng công tác thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Tăng cường tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, giả mạo sở hữu trí tuệ, các vi phạm trên không gian mạng. Có biện pháp bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu tài sản hữu hình, vô hình của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, giảm thiểu tối đa rủi ro pháp lý.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

- Khi xử lý các vi phạm, sai phạm bảo đảm nguyên tắc "*Không hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế; phân định rõ ràng giữa trách nhiệm hình sự, hành chính và dân sự; giữa trách nhiệm của pháp nhân và cá nhân*". Thường xuyên rà soát các vụ việc có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực kinh tế để phát hiện, ngăn ngừa việc xử lý không đúng bản chất pháp lý. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các vụ việc điển hình để rút kinh nghiệm trong toàn hệ thống chính trị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đảng viên là cán bộ trong các cơ quan tổ tụng, thanh tra, quản lý nhà nước để ngăn ngừa tình trạng áp dụng sai luật, lạm quyền trong xử lý vi phạm của doanh nghiệp. Phối hợp xử lý các trường hợp cố ý “*hình sự hóa*” quan hệ kinh tế hoặc chuyển trách nhiệm sai lệch giữa cá nhân và pháp nhân.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc phân định trách nhiệm trong quá trình truy tố, xét xử, đảm bảo không hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế thuần túy. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tổ tụng nhằm thống nhất nhận thức và áp dụng pháp luật về phân định trách nhiệm giữa cá nhân và pháp nhân trong xử lý vi phạm.

- Tăng cường phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại; xử lý các sai phạm trong quá trình điều tra đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm.

- Đối với vi phạm đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế chủ động, kịp thời, toàn diện trước và là căn cứ quan trọng để cơ quan tiến hành tố tụng xem xét khi quyết định khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và các biện pháp xử lý tiếp theo.

- Không hồi tố quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Đối với vụ việc mà thông tin, tài liệu, chứng cứ chưa đủ rõ ràng để kết luận có hành vi vi phạm pháp luật thì phải sớm có kết luận theo quy định của pháp luật tố tụng, thực hiện công bố công khai kết luận này.

- Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án.

- Bảo đảm việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong tỏa tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án phải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong tỏa tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án. Sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tố tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.

- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản, thu nhập có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp với tài sản, quyền, nghĩa vụ của cá nhân người quản lý doanh nghiệp trong xử lý vi phạm và giải quyết vụ việc.

- Xử lý kịp thời, hiệu quả vật chứng, tài sản nhưng không làm ảnh hưởng đến việc chứng minh, giải quyết vụ việc, vụ án; sớm khắc phục hậu quả thiệt hại, đưa tài sản vào khai thác, sử dụng, nhằm khơi thông nguồn lực phát triển, tránh thất thoát, lãng phí; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản về đất đai, quy hoạch, đầu tư; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật khác liên quan đến đầu tư kinh doanh để thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 68-NQ/TW. Chỉ đạo các cấp công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, đặc biệt là đất dành cho sản xuất kinh doanh. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo hướng ưu tiên bố trí quỹ đất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh có nhu cầu mở rộng sản xuất.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, trục lợi trong quản lý và phân bổ đất đai. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong công tác thẩm định, cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giảm thiểu thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu cơ hội và tiến hành đầu tư tại tỉnh; rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án triển khai chậm, kém hiệu quả.

- Tập trung phối hợp rà soát, sửa đổi các văn bản liên quan đến đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nhân, doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định và chỉ đạo của Trung ương; thực hiện các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Rà soát các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ trên phạm vi cả nước, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý để khẩn trương đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài để đưa vào khai thác phục vụ phát triển kinh tế tư nhân; hoàn thành trong năm 2025-2026.

- Sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất để bổ sung quy định miễn, giảm chi phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

- Xây dựng khung giá đất sát với giá thực tế trên thị trường, kiểm soát biến động giá đất, rút ngắn thời gian xác định giá đất cụ thể; xử lý dứt điểm những vướng mắc, bất cập trong việc xử lý các loại thuế, phí, lệ phí, quản lý tài sản và xác định giá đất, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ. Các nội dung được hỗ trợ bao gồm: hỗ trợ thu hồi đất, bồi thường, tái định cư; hỗ trợ đầu tư công trình kết cấu hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và thông tin liên lạc.

- Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước phải dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

- Thực hiện việc hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và các quy định của Chính phủ.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về lãi suất, chính sách tiền tệ, chất lượng tín dụng, an toàn hệ thống ngân hàng trên địa bàn góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; đẩy mạnh triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen; đề xuất chính sách ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng.

- Tăng cường đổi mới quy trình cho vay theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tập trung theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm bớt phiền hà cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay; khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, dòng tiền, chuỗi giá trị; mở rộng tài sản đảm bảo bao gồm cả tài sản hình thành trong tương lai, tài sản vô hình; thực hiện hỗ trợ tài chính, tín dụng theo Nghị quyết số 198/2025/QH15.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín

dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định hoạt động trên thị trường chứng khoán; về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước, chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và quy định khung pháp lý về chứng khoán hóa các khoản nợ để nâng cao chất lượng và mở rộng kênh huy động vốn cho kinh tế tư nhân.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Rà soát nhu cầu nhân lực theo ngành, lĩnh vực, quy mô doanh nghiệp tư nhân. Xây dựng chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng thực tế của doanh nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực nội bộ.

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại; lồng ghép chương trình đào tạo kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình giáo dục các cấp; xây dựng các nền tảng số, hỗ trợ dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát triển kho học liệu số ở tất cả các ngành nghề đào tạo; gắn hoạt động đào tạo với các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyên giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ.

- Tập trung các nguồn lực phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm. Tập trung ưu tiên hỗ trợ đào tạo doanh nhân, các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Kết hợp với các cơ sở đào tạo nghề thực hiện các chương trình và hình thức đào tạo, đào tạo lại gồm cả nâng cao kỹ năng tác nghiệp hướng tới tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế nhằm đáp ứng tình hình mới. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đào tạo, đào tạo nghề hợp tác, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

- Xây dựng các mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học với doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu thị trường nhân lực, nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để định hướng đào tạo đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; mở rộng hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào đào tạo nhân lực; phát triển mạnh đội ngũ nghề nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm dạy nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp phù hợp với các cơ sở đào tạo của tỉnh.

- Kịp thời khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân và kế hoạch này; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân và Kế hoạch này.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, chế biến, logistics, thương mại điện tử, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua công cụ chính sách tín dụng, thuế, trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của xã hội đối ứng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước tài trợ một phần kinh phí; nghiên cứu, đề xuất giải pháp ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao. Có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Cùng cố quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; quy định về công nghệ số bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, các mô hình kinh doanh mới; Triển khai thực hiện lồng ghép phong trào "*Bình dân học vụ số*"; "*Đề án 06*" trên địa bàn tỉnh Sơn La với việc phổ biến kiến thức, pháp lý liên quan đến các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử, sàn giao dịch tiền kỹ thuật số, sàn giao dịch gọi vốn cộng đồng... nghiên cứu tổ chức thực hiện cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh vực mới và cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn trên cơ sở hậu kiểm, phù hợp với thông lệ quốc tế. Nghiên cứu thực hiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; triển khai tốt việc sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Quan tâm bố trí đủ ngân sách địa phương để thực hiện việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát huy hiệu quả vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Tổ chức hướng dẫn các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (*sandbox*) đối với công nghệ mới, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới theo chỉ đạo của Trung ương; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh... tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để thực hiện chính sách: Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định.

- Thực hiện hỗ trợ thuế, phí, lệ phí cho doanh nghiệp theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và quy định của Chính phủ.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

- Rà soát, cập nhật danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của tỉnh. Nghiên cứu, triển khai chương trình hỗ trợ nguồn lực cho khu vực kinh tế tư nhân, trong đó hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư tiềm năng, mang lại lợi ích kinh tế cho địa phương. Triển khai đầy đủ các chính sách, tận dụng hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư đầu tư, kinh doanh tại tỉnh; xây dựng chuỗi liên kết theo cụm, ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); giữa doanh nghiệp xuất khẩu với doanh nghiệp địa phương trong xuất khẩu, chế biến nông sản; khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, cam kết chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; tạo môi trường đầu tư cởi mở, thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; ưu tiên mời gọi nhà đầu tư FDI có công nghệ cao, bền vững, có kế hoạch chuyển giao công nghệ và phát triển chuỗi giá trị địa phương; tiếp tục kêu gọi thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông lâm sản, trồng rừng kinh tế, phát triển du lịch, lắp ráp ô tô,...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao

năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI; tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

- Triển khai chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu theo Chương trình quốc gia về phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) để hỗ trợ về thị trường, vốn, công nghệ, thương hiệu, kênh phân phối, logistics, bảo hiểm, tư vấn, pháp lý, mua bán sáp nhập, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng các dự án xây dựng hệ thống giao thông kết nối các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, Phát triển dịch vụ - đô thị, logistics, dịch vụ tài chính - ngân hàng, bưu chính viễn thông có trọng tâm, trọng điểm; thu hút các dự án có quy mô lớn nhằm đảm bảo các doanh nghiệp có cơ sở hạ tầng đủ mạnh để hoạt động hiệu quả.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung văn bản hướng dẫn chính sách: Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân vào các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn với phát triển kinh tế - xã hội, dự án quan trọng quốc gia thông qua hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) hoặc các mô hình hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về lựa chọn nhà thầu theo pháp luật về đấu thầu.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, có lồng ghép với hoạt động khởi sự doanh nghiệp, đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... phổ cập kiến thức về quản trị tài chính, kế toán, thuế và pháp lý; thực hiện các chính sách về miễn giảm thuế cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Thực hiện hỗ trợ thuế, phí, lệ phí cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 và quy định của Chính phủ.

- Cung cấp nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, giải pháp quản trị doanh nghiệp, dịch vụ chuyển đổi số với chi phí thấp hoặc miễn phí cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; cung cấp miễn phí một số dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Tập trung hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các sản phẩm tài chính cho đối tượng chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp đối với xã hội, nhất là trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ đảm bảo chất lượng, giữ uy tín, thương hiệu doanh nghiệp, chú trọng bảo vệ môi trường; lên án, ngăn chặn, kiên quyết xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hoá kinh doanh, vi phạm pháp luật.

- Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Tổ chức tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, gắn với việc xây dựng, phát triển văn hoá doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và đóng góp tích cực vào công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhân dịp Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) hằng năm và các hội nghị tổng kết, khen thưởng của tỉnh. Phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân tiêu biểu, có tâm huyết, có trí tuệ trong việc tham mưu, hiến kế phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

- Củng cố, nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các hội, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân; tạo điều kiện để các tổ chức đại diện doanh nghiệp phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền các cấp; tham gia tích cực vào quá trình đề xuất, xây dựng, phản biện và giám sát quá trình thực hiện chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước

trong việc triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, các Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân và Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hằng năm (*trước ngày 25/11*) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (*qua Văn phòng Tỉnh uỷ*) và thực hiện chế độ báo cáo với Trung ương theo quy định.

2. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch này thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên và các buổi sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội.

2.2. Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tăng cường biện pháp đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong quá trình triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ; các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng Chương trình hoặc kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng 7/2025; tăng cường theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh uỷ (*qua Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh*) trước ngày 15/11 hằng năm.

4. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị

quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch này; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân.

5. Giao Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (b/c),
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Đảng uỷ UBND tỉnh,
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các đảng uỷ xã, phường (*sau ngày 01/7/2025*),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Lò Minh Hùng